



TRƯỜNG HỌC VIỆN KỸ THUẬT NAM Á

QUY CHẾ ĐÀO TẠO

Đã được sửa đổi qua các kỳ họp Hội đồng Trường và nộp Bộ Giáo dục đài bắt/sao lưu (Cập nhật ngày 07/02/2023)

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 Trường Đại học Công nghệ Nam Á (sau đây gọi tắt là "Nhà trường") căn cứ Luật Đại học, Quy định chi tiết thi hành Luật Đại học, Luật Cao đẳng Chuyên nghiệp, Quy định chi tiết thi hành Luật Cao đẳng Chuyên nghiệp, Luật Bằng cấp và các quy định liên quan để ban hành "Quy chế đào tạo Trường Đại học Công nghệ Nam Á" (sau đây gọi tắt là "Quy chế này") làm cơ sở giải quyết học tịch của sinh viên và các vấn đề liên quan khác.

PHẦN II: HỆ ĐẠI HỌC

Chương I: Nhập học

- **Điều 2:** Đầu mỗi năm học, Nhà trường tổ chức tuyển sinh công khai tân sinh viên năm thứ nhất cho các hệ và các khoa; đồng thời có thể tuyển sinh sinh viên chuyển trường vào năm thứ 2, 3 hệ 4 năm và học kỳ 2 năm thứ 1 hệ 2 năm. Quy chế tuyển sinh được quy định riêng.
- **Điều 3:** Hệ Đại học của Trường gồm: Hệ Ngày 2 năm, 4 năm và Hệ Vừa học vừa làm (Tiến 修) 2 năm, 4 năm.
- **Điều 4:** Người đã tốt nghiệp các trường cao đẳng trở lên (công lập hoặc tư lập đã đăng ký hợp pháp) hoặc các trường nước ngoài phù hợp quy định công nhận của Bộ Giáo dục, hoặc người có trình độ học vấn tương đương, trúng tuyển qua kỳ thi tuyển sinh công khai thì được nhập học năm thứ nhất hệ 2 năm của các khoa.
- **Điều 5:** Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (bao gồm THPT phổ thông, THPT kỹ thuật, THPT tổng hợp, THPT chuyên) hoặc trình độ tương đương, trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh công khai thì được nhập học năm thứ

nhất hệ 4 năm.

- **Điều 6:** Việc tuyển sinh học sinh nước ngoài thực hiện theo "Quy định tuyển sinh học sinh nước ngoài" riêng và báo cáo Bộ Giáo dục phê duyệt.
- **Điều 7:** Tân sinh viên và sinh viên chuyển trường trúng tuyển phải đến trường làm thủ tục nhập học đúng thời gian quy định; quá hạn không làm thủ tục sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển. Khi nhập học phải nộp văn bằng/chứng nhận học lực hợp lệ và các giấy tờ bắt buộc khác. Nếu có lý do chính đáng phải xin hoãn nộp trước, sau khi được phê duyệt mới được tạm nhập học nhưng phải bổ sung trong thời hạn quy định, nếu không sẽ bị hủy kết quả. Khi nhập học phải tự tay điền Bảng ghi nhận học tịch.
- **Điều 8:**
 - Tân sinh viên do bệnh nặng hoặc sự cố đặc biệt không thể nhập học đúng hạn, có thể nộp giấy tờ chứng minh xin bảo lưu kết quả nhập học trước hạn đăng ký; thời gian bảo lưu tối đa là 1 năm học. Trường hợp đặc biệt có thể xin kéo dài thêm 1 năm sau khi Hội đồng Giáo vụ thông qua. Sinh viên chuyển trường không được bảo lưu kết quả trừ trường hợp mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi.
 - Tân sinh viên thực hiện nghĩa vụ quân sự được gia hạn bảo lưu đến khi xuất ngũ.
 - Sinh viên mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 3 tuổi có giấy chứng minh được xin bảo lưu kết quả theo nhu cầu thực tế.
- **Điều 9:** Tân sinh viên, sinh viên chuyển trường nếu có hành vi gian lận thi cử hoặc sử dụng bằng cấp, giấy tờ giả mạo, mạo danh sẽ bị đuổi học. Nếu phát hiện sau khi đã tốt nghiệp sẽ bị thu hồi bằng đại học và hủy bỏ công nhận tốt nghiệp.

Chương II: Nộp học phí, Đăng ký học, Chọn môn học

- **Điều 10:** Sinh viên phải nộp các khoản phí theo quy định mỗi học kỳ khi đăng ký. Việc hoàn học phí khi thôi học/ngỉ học thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục.

- **Điều 11:** Sinh viên phải hoàn thành đăng ký đúng hạn. Nếu nghỉ bệnh, mang thai, sinh con, nuôi con dưới 3 tuổi hoặc sự cố đặc biệt phải có xin phép trước (kèm chứng nhận của bệnh viện công lập/bệnh viện thực hành), thời gian hoãn đăng ký tối đa 2 tuần. Quá hạn không đăng ký sẽ bị hủy nhập học (tân sinh viên) hoặc buộc thôi học (sinh viên cũ). Sinh viên cần làm thủ tục hoãn nghĩa vụ quân sự phải nộp giấy tờ liên quan cho Phòng Công tác Sinh viên khi đăng ký.
- **Điều 12:** Sinh viên chọn môn theo chương trình khung của khoa và gửi Phòng Giáo vụ. Việc thêm/bớt môn, hủy môn phải thực hiện trong thời hạn quy định. Không làm thủ tục thêm môn sẽ không nhận tín chỉ; không làm thủ tục hủy môn thì điểm môn đó tính 0 điểm. Số tín chỉ đăng ký không được vượt quá hoặc thấp hơn giới hạn quy định. Không được chọn trùng giờ học (các môn trùng giờ đều tính 0 điểm). Môn đã đạt hoặc nội dung trùng lặp không được học lại.
- **Điều 13:** Sinh viên học phụ ngành (minor) hệ 4 năm phải tích lũy ít nhất 20 tín chỉ bắt buộc chuyên ngành phụ; hệ 2 năm ít nhất 20 tín chỉ. Học ngành đôi (double major) phải hoàn thành toàn bộ tín chỉ bắt buộc chuyên ngành của ngành thứ hai.
- **Điều 14:** Sinh viên hệ Ngày và hệ Vừa học vừa làm có thể đăng ký học chéo giữa hai hệ theo quy định riêng.

Chương III: Thời gian đào tạo, Tín chỉ, Điểm số

- **Điều 15:**
 - Trường áp dụng hệ thống tín chỉ theo năm học.
 - **Hệ 4 năm:** Thời gian đào tạo chuẩn là 4 năm, tổng số tín chỉ tốt nghiệp tối thiểu là 128 tín chỉ.
 - **Hệ 2 năm:** Thời gian đào tạo không dưới 2 năm, tối thiểu 72 tín chỉ.
 - Thời gian kéo dài học tập tối đa là 2 năm học (Người khuyết tật được kéo dài tối đa 4 năm; người mang thai/sinh con/nuôi con nhỏ được kéo dài theo nhu cầu).

- Sinh viên xuất sắc đạt đủ điều kiện (Điểm trung bình các học kỳ ≥ 80 , Điểm rèn luyện ≥ 80 , Thẻ dực ≥ 70 , Xếp loại top 5% của khoa/khóa) có thể xin tốt nghiệp sớm 1 học kỳ hoặc 1 năm.
- **Điều 16:** Quy định tính tín chỉ: 18 giờ lý thuyết = 1 tín chỉ. Thực hành/Thí nghiệm: 18 đến 54 giờ = 1 tín chỉ.
- **Điều 17:** Hệ 4 năm (ngày và tối): Thẻ dực là môn bắt buộc 4 tín chỉ ở năm thứ nhất.
- **Điều 18:** Số tín chỉ đăng ký mỗi học kỳ:
 - **Hệ 4 năm:** Tối đa 25 tín chỉ; Năm 1, 2, 3 không ít hơn 14 tín chỉ; Năm 4 không ít hơn 9 tín chỉ.
 - **Hệ 2 năm:** Từ 9 đến 25 tín chỉ.
 - Sinh viên xếp loại top 10% của lớp hoặc 15% của khoa học kỳ trước được đăng ký thêm tối đa 3 tín chỉ. Sinh viên năm 4 đã tích lũy đủ tín chỉ tốt nghiệp chỉ cần đăng ký ít nhất 1 môn/học kỳ.
- **Điều 19:** Đánh giá học tập gồm: Đánh giá thường xuyên (35%), Thi giữa kỳ (30%), Thi cuối kỳ (35%).
- **Điều 20 & 21:** Thang điểm sử dụng thang điểm 100 (đạt từ 60 điểm) hoặc đổi sang thang điểm chữ (A, B, C, D, E) và Điểm trung bình GPA (4.0, 3.0, 2.0, 1.0, 0).
 - A (≥ 80): 4 điểm
 - B (70 - 79): 3 điểm
 - C (60 - 69): 2 điểm
 - D (50 - 59): 1 điểm
 - E (≤ 49): 0 điểm
- **Điều 22:** Môn không đạt không được thi lại (phải học lại), không cấp tín chỉ.
- **Điều 23 - 25:** Quy định cách tính điểm trung bình học kỳ, điểm tốt nghiệp

GPA. Sinh viên vắng thi không phép bị tính 0 điểm (bỏ thi).

- **Điều 26:** Sinh viên vắng thi giữa kỳ/cuối kỳ có lý do chính đáng (nằm viện, bất khả kháng) được sắp xếp thi bù.
- **Điều 28:** Bài thi giữa kỳ/cuối kỳ lưu trữ 1 năm. Bảng điểm lưu trữ vĩnh viễn.
- **Điều 29:** Gian lận thi cử sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.
- **Điều 30 - 32:** Quy định về miễn giảm / công nhận tín chỉ. Tín chỉ công nhận từ thành tựu học tập ngoài nhà trường không quá 1/4 tổng số tín chỉ tốt nghiệp.

Chương IV: Chuyển trường

- **Điều 34 - 37:** Trường tổ chức thi chuyển trường công khai khi có chỉ tiêu trống (trừ năm thứ nhất và năm cuối). Sinh viên bị buộc thôi học do vi phạm kỷ luật không được dự thi chuyển trường vào lại trường. Sinh viên tự xin chuyển trường phải có sự đồng ý của phụ huynh/người giám hộ (nếu chưa thành niên).

Chương V: Chuyển khoa (chuyên ngành)

- **Điều 38 - 40:** Sinh viên được phép xin chuyển khoa (trừ học kỳ 1 năm thứ nhất và năm cuối). Phải học bổ sung các môn bắt buộc của khoa mới.

Chương VI: Học chéo trường, Liên kết đào tạo, Song bằng, Du học, Sinh viên khuyết tật

- **Điều 41 - 44:** Sinh viên có thể xin học môn tại trường khác nếu môn đó nhà trường không mở (tối đa 25 tín chỉ cho hệ 4 năm, 15 tín chỉ cho hệ 2 năm). Sinh viên khuyết tật có thể xin miễn học môn Thể dục hoặc kéo dài thời gian làm bài thi.

Chương VII: Xin nghỉ học tạm thời, Nghỉ hẳn, Tự bỏ học, Buộc thôi học

- **Điều 45 - 50:** Thời gian xin nghỉ học tạm thời (bảo lưu) là 1-2 năm học (có thể kéo dài thêm tối đa 1 năm nếu có lý do đặc biệt). Sinh viên thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc sinh con/nuôi con nhỏ không bị tính vào thời gian bảo lưu tối đa.

- **Điều 51: Sinh viên bị buộc thôi học trong các trường hợp:**

1. Quá hạn không đăng ký hoặc quá hạn bảo lưu không quay lại học.
2. Hết thời gian đào tạo tối đa mà chưa tích lũy đủ tín chỉ.
3. Có số tín chỉ không đạt $\geq \frac{2}{3}$ tổng số tín chỉ đăng ký trong học kỳ, liên tiếp trong 2 học kỳ (trừ sinh viên khuyết tật, mang thai, nuôi con nhỏ).
4. Vắng mặt không phép (trốn học) đạt 45 giờ trong một học kỳ.
5. Điểm rèn luyện không đạt (dưới trung bình).
6. Tự ý đăng ký học song song tại trường khác mà chưa được cho phép.
7. Vi phạm kỷ luật nghiêm trọng.
8. Tự xin thôi học.

Chương VIII: Tốt nghiệp và Bằng cấp

- **Điều 55 - 57:** Sinh viên tích lũy đủ tín chỉ bắt buộc/tự chọn, đạt điểm trung bình học tập và đạt điểm rèn luyện tất cả các học kỳ sẽ được công nhận tốt nghiệp và cấp Bằng Cử nhân.

PHẦN III: HỆ VỪA HỌC VỪA LÀM (ĐÀO TẠO THÊM)

- **Điều 58 - 64:** Điều kiện nhập học áp dụng theo Điều 4.
 - **Hệ 4 năm:** Tối thiểu 128 tín chỉ.
 - **Hệ 2 năm:** Tối thiểu 72 tín chỉ.
 - Sinh viên hệ này được đăng ký tối đa 1/3 tổng số tín chỉ học kỳ tại Hệ Ngày.

PHẦN IV: HỆ CAO ĐẲNG CHUYÊN NGHIỆP

Chương I đến Chương IX (Điều 65 - 106)

- **Điều 65:** Gồm hệ Cao đẳng 2 năm (Tối/Vừa học vừa làm) và Cao đẳng 5 năm (Hệ Ngày dành cho học sinh tốt nghiệp THCS).

- **Điều 74:**
 - Cao đẳng 2 năm: Tích lũy tối thiểu 80 tín chỉ.
 - Cao đẳng 5 năm: Tích lũy tối thiểu 220 tín chỉ.
- **Điều 89:** Quy định buộc thôi học tương tự Hệ Đại học (vắng học không phép 45 giờ, trượt $\geq 2/3$ tín chỉ 2 học kỳ liên tiếp, điểm rèn luyện kém...).
- **Điều 106:** Sinh viên hoàn thành chương trình được cấp Bằng Phó Cử nhân (Associate Degree).

PHẦN V: VIỆN NGHIÊN CỨU (HỆ THẠC SĨ)

- **Điều 107:** Các quy định chung áp dụng theo Hệ Đại học.
- **Điều 108:** Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng Cử nhân hoặc trình độ tương đương.
- **Điều 109:** Thời gian đào tạo từ 1 đến 4 năm. Phải tích lũy tối thiểu 24 tín chỉ học phần + 6 tín chỉ Luận văn thạc sĩ.
- **Điều 111:** Thang điểm hệ Thạc sĩ: Tối đa 100 điểm, **đạt từ 70 điểm trở lên**. Môn bắt buộc không đạt phải học lại.
- **Điều 112 - 116:** Thi tốt nghiệp/vấn đáp luận văn đạt từ 70 điểm trở lên sẽ được cấp Bằng Thạc sĩ.

PHẦN VI: QUẢN LÝ HỌC TẬP

- **Điều 117:** Bằng cấp đã cấp sẽ bị **thu hồi và hủy bỏ** nếu phát hiện gian lận đầu vào, gian lận học tập, hoặc luận văn/báo cáo chuyên môn có hành vi làm giả, đạo văn, thuê người viết hộ.
- **Điều 118 - 126:** Hồ sơ học tập của sinh viên được lưu trữ vĩnh viễn. Thông tin cá nhân (họ tên, ngày sinh, CCCD/CMND) căn cứ theo giấy tờ học tập chính thức. Bảo mật thông tin học tập theo Luật Bảo vệ Thông tin Cá nhân.

PHẦN VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- **Điều 127:** Các quy định về khen thưởng, kỷ luật, đánh giá rèn luyện sinh viên được ban hành riêng.
- **Điều 128:** Trường hợp sinh viên gặp thiên tai, thảm họa lớn (được cơ quan quản lý giáo dục công nhận), Nhà trường có cơ chế hỗ trợ linh hoạt riêng về học tập, nộp phí và học tích.
- **Điều 130:** Quy chế này có hiệu lực thi hành sau khi được Hội đồng Trường thông qua, công bố và báo cáo Bộ Giáo dục sao lưu.